

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Mạc Vũ

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST - HS ngày 06/6/2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Phạm Văn T**, sinh năm: 1997, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Măng Line, Phường G, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; nơi cư trú: Số 168 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường G, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn Th, sinh năm: 1966 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1963; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Tại bản án số 166/2012/HSST ngày 07/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ xử phạt Phạm Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cướp T sản”, đã chấp hành xong bản án vào ngày 30/01/2015. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL.

2. *Họ và tên:* **Trần Gia B**, sinh năm: 2003, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 77B Phước Thành, Phường G, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Quang D, sinh năm: 1976 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Trung S, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn Đà L, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh LĐ.
2. Anh Đồng Quang L, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số 204 Ph Đ T V, Phường H, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.
3. Anh Kiều Ngọc Đ, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 204 Ph Đ T V, Phường H, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.
4. Anh Bạch Công Ch, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 17 Ng G T, Phường L, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.
5. Anh Dương Tấn L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 26 Tr H Đ, Phường K, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.
6. Anh Đỗ Thanh L, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 36A Trần Khánh Dư, Phường 8, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.
7. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 12/1, Tổ Đ Ph2, Phường K, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.
8. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 6, Thôn Túy S, xã X Th, phố ĐL, Tỉnh LĐ.
9. Anh Tạ Văn L, sinh năm: 1987; Số 12/1, Tổ Đ Ph2, Phường K, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- Người làm chứng:

1. Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm: 1999; địa chỉ: Phước Thành Đông - H Ph - T H - Ph Y.
2. Chị Lý Thị H, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Đèo Thao, xã Tân Nguyên, huyện Y B, Tỉnh Y B.
3. Chị Đinh Thị Thu Ph, sinh năm: 2000; địa chỉ: Khu 10, Thị trấn Th B, huyện Th B, Tỉnh Ph Th.
4. Bà Nguyễn Như H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 02 Ng G T, Phường L, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- Người chứng kiến: Ông Phan Ngọc Hạnh, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Số 8/14 Ng G T, Phường L, Thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

(Các các bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Trần Gia B đều là người sử dụng ma túy ketamine, thuốc lắc. T là quản lý còn B là nhân viên phục vụ quán Karaoke Th Đ, địa chỉ 39 Ng G T, Phường L, Thành phố ĐL. Quá trình làm việc tại quán, B biết chính nhạc nên được T giao nhiệm vụ vào phòng hát chính nhạc cho khách. Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2022, sau khi ăn nhậu, T cùng Bùi Trung S, Đồng Quang L, Kiều Ngọc Đ, Bạch Công Ch, Dương Tấn L, Đồng

Thanh Th rủ nhau đến quán karaoke Th Đ để hát. Khi đến nơi, T sắp xếp phòng VIP3 cho cả nhóm vào chơi rồi gọi Đ đến chỉnh nhạc trong phòng. Lúc này, Th đưa ra hai gói ma túy ketamine và một gói thuốc lắc màu tím để trên mặt bàn và nói T xào ketamine thì T đồng ý. T bẻ một mảnh thuốc lắc ra uống với coca rồi dùng giấy vệ sinh đốt nóng đáy một chiếc đĩa có sẵn trong phòng thì chiếc đĩa bị vỡ, T gọi nhân viên phục vụ Huỳnh Minh Tân dọn những mảnh vỡ và lấy 01 đĩa sứ màu trắng khác thay thế. Khi lấy chiếc đĩa mới, T tiếp tục đốt nóng chiếc đĩa, đổ ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa màu xanh có sẵn trên bàn cà mìn ketamine, chia thành đường mảnh rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành một ống hút. T hít 01 đường ketamine rồi bung đĩa sứ chứa ketamine cho S, Bảo, L, Ch, L sử dụng, còn Đ thấy có thuốc lắc để trên bàn thì lấy một mảnh uống với coca. Một lúc sau T gọi xuống 05 nhân viên nữ gồm Nguyễn Thị Cẩm Tiên, Lý Thị Lan, Phan Thị Mỹ L, Lý Thị H và Đinh Thị Thu Ph xuống phòng VIP3 để phục vụ, cùng lúc đó Đỗ Thanh L, Nguyễn Xuân H, Vũ Văn Đ, Tạ Văn L là người quen của Bùi Trung S cũng đến quán và vào phòng VIP3 để hát cùng nhóm T. Nhóm 05 nữ nhân viên phục vụ và nhóm Đỗ Thanh L chỉ ngồi hát, không sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐL kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật:

1. Thu giữ tại hiện trường

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có dính một ít chất tinh thể màu trắng - nghi là ma túy;

- 02 túi nylon dạng túi zip, có khóa dạng kẹp nhựa, kích thước khoảng 4cmx7cm, bao gồm: 01 túi nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng - nghi là ma túy và 01 túi nylon không chứa gì - nghi là túi nylon đựng ma túy đã qua sử dụng;

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trên có một phần viên nén và một số mảnh vỡ thủy tinh;

- 01 thẻ nhựa dạng sim điện thoại màu xanh dương có chữ Vinaphone;

- 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

- 01 đĩa thủy tinh trong suốt bị vỡ, mặt dưới dính ám khói màu đen và 01 phần giấy bị đốt cháy

2. Thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PROMAX màu vàng có gắn sim số 0854.103.45.

3. Thu giữ của Trần Gia B và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu tím có gắn sim số 0853.427.01.

4. Thu giữ của Bùi Trung S 01 điện thoại di động hiệu IPHONE SX MAX màu vàng có gắn sim số 0346.446.48 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu đen có gắn sim số 0374.561.58.

5. Thu giữ của Bạch Công Ch: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PROMAX màu trắng có gắn sim số 0966.853.13 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh có gắn sim số 0947.900.44

6. Thu giữ của Dương Tấn L:

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu vàng có gắn sim số 0393.662.34;

7. Thu giữ của Đồng Quang L: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A32 màu đen có gắn sim số 0973.928.46;

8. Thu giữ của Kiều Ngọc Đ: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen có gắn sim số 0798.335.64;

9. Thu giữ của Đỗ Thanh L: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu bạc có gắn sim số 0983.909.68;

10. Thu giữ của Nguyễn Xuân H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0948.907.47 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO màu xanh đen có gắn sim số 0962.000.49

10. Thu giữ của Vũ Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 màu bạc có gắn sim số 0859.548.796;

11. Thu giữ của Tạ Văn L: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 PRO màu vàng có gắn sim số 0979.581.87(BL: 119-132, 209-320)

Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐL đã xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Trung S, Đồng Quang L, Kiều Ngọc Đ, Bạch Công Ch, Dương Tấn L; Đỗ Thanh L, Nguyễn Xuân H, Vũ Văn Đ, Tạ Văn L toàn bộ số điện thoại thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1094/KL-KTHS ngày 29/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định:

- Mẫu tinh thể M1 đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối L là 2,1428g, loại Ketamine;

- Mẫu tinh thể M2 bám dính trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine;

- Mẫu mảnh viên nén M3 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối L 0,2376g loại MDMA

Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Ch phủ

MDMA là chất ma túy, nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Ch phủ (BL: 322-323)

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B đều khai nhận, khoảng 21giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại quán Karaoke Th Đ, địa chỉ 39 Ng G T, Phường L, Thành phố ĐL, T có thực hiện hành vi đưa ma túy cho Bùi Trung S, Đồng Quang L, Kiều Ngọc Đ, Bạch Công Ch, Dương Tấn L sử dụng và Bđiều chỉnh nhạc gây hưng phấn cho cả

nhóm sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an thành phố ĐL phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật như cáo trạng truy tố là hoàn toàn Ch xác, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đồng thời, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Gia B từ 04 (*bốn*) năm đến 05 (*năm*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có dính một ít chất tinh thể màu trắng - nghi là ma túy; 01 túi nylon không chứa gì; 01 thẻ nhựa dạng sim điện thoại màu xanh dương có chữ Vinaphone; 01 đĩa thủy tinh trong suốt bị vỡ, mặt dưới dính ám khói màu đen và 01 phần giấy bị đốt cháy. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 ống hút được quần bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Trả lại 02 điện thoại di động cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B:* Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2022, sau khi ăn nhậu, T cùng Bùi Trung S, Đồng Quang L, Kiều Ngọc Đ, Bạch Công Ch, Dương Tấn L, Đồng Thanh Th rủ nhau đến quán karaoke Th Đ (nơi T đang quản lý kinh doanh) để hát. Khi đến nơi, T sắp xếp phòng VIP3 cho cả nhóm vào chơi rồi gọi Bên chinh nhạc trong phòng thì Th (còn gọi là Đen) đưa ra hai gói ma túy ketamine và một gói thuốc lắc màu tím để trên mặt bàn và nói T xào ketamine thì T đồng ý. T bẻ một mảnh thuốc lắc ra uống với coca rồi dùng giấy vệ sinh đốt nóng đáy một chiếc đĩa có sẵn trong phòng thì chiếc đĩa bị vỡ, nên gọi lấy 01 đĩa sứ màu trắng khác thay thế. Khi lấy chiếc đĩa mới, T tiếp tục đốt nóng chiếc đĩa, đổ ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa màu xanh có sẵn trên bàn cà mịn ketamine, chia thành đường mảnh rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành một ống hút. T hít 01 đường ketamine rồi bung đĩa sứ chứa ketamine cho S, Bảo, L, Ch, L sử dụng, còn Đ thấy có thuốc lắc để trên bàn thì lấy một

mảnh uống với coca. Một lúc sau T gọi xuống 05 nhân viên nữ gồm Nguyễn Thị Cẩm Tiên, Lý Thị Lan, Phan Thị Mỹ L, Lý Thị H và Đinh Thị Thu Ph xuống phòng VIP3 để phục vụ, cùng lúc đó Đỗ Thanh L, Nguyễn Xuân H, Vũ Văn Đ, Tạ Văn L là người quen của Bùi Trung S cũng đến quán và vào phòng VIP3 để hát cùng nhóm T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1094/KL-KTHS ngày 29/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ xác định:

- Mẫu tinh thể M1 đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối L là 2,1428g, loại Ketamine;

- Mẫu tinh thể M2 bám dính trên bề mặt đĩa sứ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine;

- Mẫu mảnh viên nén M3 được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối L 0,2376g loại MDMA.

[4] Xét thấy, các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ hành vi cung cấp địa điểm; đưa ma túy cho người khác sử dụng và cung cấp Ph tiện để tăng hưng phấn cho việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về Ch sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa Ph mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với T liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; như cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, Phạm Văn T là người cung cấp địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy; T phân công Trần Gia B chỉnh nhạc làm tăng hưng phấn để sử dụng ma túy; T chuẩn bị đĩa, nhận ma túy từ Đỗ Thanh Th, cà mìn, cuốn ống hút sau đó bung đĩa cho S, Bảo, L, Ch, L sử dụng. Còn Trần Gia B khi được T phân công chỉnh nhạc để sử dụng ma túy thì B đồng ý rồi trực tiếp chỉnh nhạc làm tăng hưng phấn để cả nhóm sử dụng ma túy. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò Ch nên PH chịu mức án cao hơn bị cáo B trong vụ án này là phù hợp.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo Phạm Văn T có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Trần Gia B có ông ngoại, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo là tình nguyện viên được Ủy ban nhân dân thành phố ĐL tặng giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19, Đ là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người nên áp dụng tình tiết tăng nặng định khung theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận được Đồng Thanh Th (còn gọi tên Đen), cung cấp ma túy để T và mìn cho cả nhóm sử dụng. Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra bắt quả tang không có mặt Th, ngoài lời khai của T chưa có chứng cứ khác chứng minh hành vi của Đồng Thanh Th. Cơ quan điều tra tách ra và tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[9] Đối với Bùi Trung S, Đồng Quang L, Kiều Ngọc Đ, Bạch Công Ch, Dương Tấn L, quá trình điều tra không có căn cứ xác định hành vi phạm tội nên ngày 19/4/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL đã quyết định xử lý hành vi Ch về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, có dính một ít chất ma túy; 02 túi nylon dạng túi zip, có khóa dạng kẹp nhựa, kích thước khoảng 4cmx7cm, bao gồm: 01 túi nylon bên trong có chứa chất ma túy và 01 túi nylon không chứa gì; 01 thẻ nhựa dạng sim điện thoại màu xanh dương có chữ Vinaphone; 01 đĩa thủy tinh trong suốt bị vỡ, mặt dưới dính ám khói màu đen và 01 phần giấy bị đốt cháy; một số mảnh vỡ thủy tinh, xét thấy là vật dụng không có giá trị sử dụng và chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, là Ph tiện công cụ phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PROMAX màu vàng có gắn sim số 0854.103.45 thu giữ của Phạm Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu tím có gắn sim số 0853.427.01 thu giữ của Trần Gia B, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu IPHONE SX MAX màu vàng có gắn sim số 0346.446.483; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu đen có gắn sim số 0374.561.58; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PROMAX màu trắng có gắn sim số 0966.853.132 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh có gắn sim số 0947.900.44; 01

điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu vàng có gắn sim số 0393.662.34; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A32 màu đen có gắn sim số 0973.928.46; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen có gắn sim số 0798.335.64; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu bạc có gắn sim số 0983.909.68; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0948.907.47 và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PRO màu xanh đen có gắn sim số 0962.000.49; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 màu bạc có gắn sim số 0859.548.796 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 PRO màu vàng có gắn sim số 0979.581.873, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL đã xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Trung S, Đồng Quang L, Kiều Ngọc Đ, Bạch Công Ch, Dương Tấn L; Đỗ Thanh L, Nguyễn Xuân H, Vũ Văn Đ, Tạ Văn L và không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[12] *Về án phí*: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Trần Gia B phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2022.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 54 và 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Gia B 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2022.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (*một*) túi niêm phong số 2018872 đựng mảnh vỡ thủy tinh;
- 01 (*một*) túi niêm phong số 2018869 đựng thẻ nhựa và ông hút
- 01 (*một*) đĩa thủy tinh trong suốt bị vỡ, mặt dưới ám khói đen và một phần giấy bị đốt cháy.

- 02 (*hai*) phong bì niêm phong số 1094/2022 có chữ ký, họ tên Võ Như Thuận, Nguyễn Quang Hưng, Ngô Văn Nhân và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ. Bao gồm: Phong bì đựng bao gói trước giám định và phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 1,9177g.

4.2. Trả cho bị cáo T 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0854103456 (đã niêm phong, có biên bản kèm theo)

4.3. Trả cho bị cáo B01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20, màu tím, bên trong có gắn sim số 0853427011 (đã niêm phong, có biên bản kèm theo)

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 12/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Phạm Văn T và Trần Gia B mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Các bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huyền

